

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 149-KL/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2025

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW
của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII
về công tác dân số trong tình hình mới

Xem xét báo cáo của Đảng uỷ Bộ Y tế về kết quả thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới (Tờ trình số 33-TTr/BCSD, ngày 25/12/2024), Bộ Chính trị có ý kiến như sau:

Sau hơn 7 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 21-NQ/TW), công tác dân số đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức về dân số và phát triển của các cấp uỷ, chính quyền, của cán bộ, đảng viên và người dân có chuyển biến tích cực. Nhiều chỉ tiêu đã đạt và vượt mục tiêu đề ra, như: Đăng ký, quản lý dân số trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc; bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc có dưới 10.000 người; tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi, người già từ 65 tuổi trở lên; chiều cao của thanh niên; tỉ lệ dân số đô thị, bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn; quy mô dân số của nước ta...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân số vẫn còn một số hạn chế, mức sinh thay thế trên phạm vi toàn quốc chưa thực sự vững chắc, tổng tỉ suất sinh có xu hướng giảm dưới mức sinh thay thế; mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn còn cao; chưa có giải pháp đồng bộ, toàn diện, hiệu quả để phát huy lợi thế thời kỳ "dân số vàng", thích ứng với già hoá dân số; tuổi thọ trung bình tăng nhưng số năm sống khoẻ mạnh thấp. Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế trên là do một số cấp uỷ đảng, chính quyền chưa nhận thức đúng và đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng, tính chất lâu dài, khó khăn, phức tạp của công tác dân số; chưa sát sao trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các hoạt động phối hợp liên ngành; một số cơ chế, chính sách chậm được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; việc tổ chức thực hiện Nghị quyết có nơi còn chưa kịp thời, đồng bộ,

hiệu quả; hệ thống làm công tác dân số thiếu ổn định và thống nhất; đầu tư nguồn lực cho công tác dân số chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển dân số...

Để phát huy những kết quả, thành tựu đã đạt được, khắc phục hiệu quả những tồn tại, hạn chế trong công tác dân số, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, địa phương và ngành Y tế tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giàu mạnh và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

Không ngừng nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách dân số; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị. Đưa nội dung công tác dân số vào trong nghị quyết lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng vùng, từng ngành, từng địa phương. Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới; coi việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội. Tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, từng vùng, miền để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số

Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số phù hợp với những thay đổi về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân cư, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Trong đó, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành Luật Dân số theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về số con được sinh phù hợp với quan điểm về dân số và phát triển. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Nhà nước về xử lý vi phạm chính sách dân số, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các cặp vợ chồng và cá nhân sinh đủ hai con, ưu tiên và chú trọng đối với các địa bàn có mức sinh thấp, dân tộc ít người; các chính sách nhằm duy trì tỉ suất sinh thay thế; thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh để sớm đưa về mức cân bằng tự nhiên; xây dựng và ban hành các chính sách chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi để tăng tuổi thọ bình quân, tăng số năm sống khoẻ mạnh, bảo đảm thích ứng với già hoá dân số và nâng cao chất lượng dân số. Nghiên cứu ban hành các chính sách hỗ trợ cho phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi, chính sách việc làm, trợ cấp, hỗ trợ cho người lao động sinh con và nuôi con nhỏ.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. Trong đó, cần đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số với các giải pháp: củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khoẻ, giải trí của người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khoẻ bà mẹ, trẻ em và người dân. Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số, nhất là đối với đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ dân số. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển; mở rộng hợp tác quốc tế về công tác dân số để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm, kỹ thuật để thực

hiện mục tiêu phát triển bền vững về dân số... Trước mắt, cần rà soát, bổ sung chính sách điều chỉnh mức sinh phù hợp; lồng ghép yếu tố dân số vào trong các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và toàn quốc để tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn. Mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động.

Hoàn thành việc xây dựng, kết nối liên thông, thống nhất đồng bộ dữ liệu về con người (trên cơ sở dữ liệu gốc là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) để đánh giá chính xác biến động về dân số (cả về số lượng, chất lượng), phục vụ chính xác, kịp thời, hiệu quả công tác hoạch định chính sách dân số và phát triển.

Khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035. Trong đó, nội dung chương trình phải thể hiện rõ được chiến lược toàn diện, mang tính dài hạn, có sự liên kết và rõ trách nhiệm giữa các bộ, ngành, địa phương; gắn kết yếu tố chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để tạo ra tác động toàn diện; lựa chọn những nội dung cốt lõi, quan trọng đưa vào chương trình, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực; cần đề ra các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát, đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của chương trình. Đồng thời, cùng với ngân sách nhà nước cần huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

5. Tổ chức thực hiện

(i) Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Y tế và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật Dân số theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật về chính sách dân số, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích phát triển dân số để phát triển bền vững đất nước; chỉ đạo xây dựng và trình Quốc hội thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

(ii) Ủy ban Kiểm tra Trung ương tham mưu sửa đổi Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến việc xử lý vi phạm chính sách dân số và chủ động sửa đổi các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

(iii) Đảng ủy Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và hoàn thiện các chính sách y tế liên quan đến dân số; phối hợp liên ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách dân số và phát triển.

(iv) Đảng ủy Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Bộ Y tế và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thành việc xây dựng, kết nối đồng bộ dữ liệu về con người phục vụ công tác hoạch định chính sách dân số.

(v) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn nghiên cứu, học tập và quán triệt, tuyên truyền Kết luận này. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương ban hành kế hoạch tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện Kết luận trong các tổ chức thành viên và Nhân dân.

(vi) Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt và ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Kết luận này.

(vii) Đảng ủy Chính phủ đôn đốc, chỉ đạo Đảng ủy Bộ Y tế theo dõi, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kết luận; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị. Đồng thời, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính phải cùng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân số, bảo đảm thống nhất, liên tục, nâng cao hiệu quả công tác dân số.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Đảng ủy các Bộ: Y tế, Tài chính,
Giáo dục và Đào tạo,
Khoa học và Công nghệ, Tư pháp,
- Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú
Trần Cẩm Tú